

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi tắt là Kế hoạch), với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm chỉ đạo triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội, Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026; Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Xác định rõ ràng, cụ thể nội dung nhiệm vụ, thời gian hoàn thành của từng cơ quan, đơn vị, địa phương; đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, chặt chẽ, đúng tiến độ, chất lượng các nội dung nhiệm vụ, giải pháp của các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường (*UBND cấp xã*) trong quá trình tổ chức thực hiện.

Tổ chức cụ thể hóa và thực hiện đầy đủ, đồng bộ, nhất quán các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội và Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026, Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ.

2. Yêu cầu

Tăng cường công tác phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị và địa phương trong việc triển khai thực hiện các chính sách về phát triển kinh tế tư nhân; đảm bảo thực hiện đúng đối tượng, đầy đủ nội dung và kịp thời các chế độ, chính sách theo đúng quy định.

Việc thực hiện phải gắn liền với chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo thiết thực, hiệu quả, đúng tiến độ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Công tác phổ biến tuyên truyền, chỉ đạo tổ chức thực hiện

a) Các sở, ban, ngành và địa phương có trách nhiệm tổ chức phổ biến, tuyên truyền sâu rộng các nội dung về cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân tại Nghị quyết số 198/2025/QH15; Nghị định số 20/2026/NĐ-CP đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đặc biệt tuyên truyền sâu rộng đến các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk theo hướng đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng nhóm đối tượng.

b) Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền; thực hiện cung cấp đầy đủ các thông tin về cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân tại Nghị quyết số 198/2025/QH15; Nghị định số 20/2026/NĐ-CP trên đài truyền hình, phát thanh, trên các mạng xã hội, báo điện tử để các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và tổ chức, cá nhân khác có liên quan trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk được biết nhằm khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân.

2. Cải thiện môi trường kinh doanh, hoàn thiện cơ chế, chính sách về kiểm tra, cấp phép, chứng nhận, cạnh tranh, phá sản doanh nghiệp

a) Các sở, ban, ngành và địa phương

- Nghiên cứu các cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân nêu tại Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân; Nghị định số 20/2026/NĐ-CP

ngày 15/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân để tổ chức thực hiện ngay.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các văn bản, hướng dẫn áp dụng liên quan đến đầu tư kinh doanh trong phạm vi, lĩnh vực quản lý để thể chế hoá đầy đủ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; đồng thời, tham mưu UBND tỉnh đối với những nội dung vượt thẩm quyền.

- Rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của doanh nghiệp tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.

- Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung nhiệm vụ và giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025-2026.

- Rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển căn bản các điều kiện kinh doanh dưới hình thức giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố điều kiện kinh doanh và nâng cao hiệu quả công tác hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế.

- Rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra; chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; số lần kiểm tra tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bao gồm cả kiểm tra liên ngành không được quá một lần một năm, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

- Đối với cùng một nội dung quản lý nhà nước, trường hợp đã tiến hành hoạt động thanh tra thì không thực hiện hoạt động kiểm tra hoặc đã tiến hành hoạt động kiểm tra thì không thực hiện hoạt động thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong cùng một năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

- Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để nhũng nhiễu, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

- Công bố công khai kế hoạch kiểm tra trên công thông tin để cộng đồng doanh nghiệp, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa kiểm tra trực tiếp.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị quyết liệt đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng lậu, vi phạm bản quyền để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các doanh nghiệp, hộ kinh doanh đúng pháp luật.

b) Sở Công thương chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan đẩy mạnh thực thi Luật Cạnh tranh và các văn bản hướng dẫn thi hành đảm bảo môi trường cạnh tranh công bằng, bình đẳng, minh bạch giữa các thành phần kinh tế; xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng vị trí thống lĩnh, độc quyền và cạnh tranh không lành mạnh.

c) Sở Tư pháp kiểm soát chặt chẽ việc quy định điều kiện kinh doanh trái thẩm quyền trong quá trình thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật.

d) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo các cơ quan truyền thông, báo chí tăng cường, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tuyên truyền đầy đủ về các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân; cổ vũ, lan tỏa mô hình tốt, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả, khích lệ tinh thần kinh doanh trong toàn xã hội; đồng thời, kịp thời phát hiện, phê phán các hành vi lạm dụng kiểm tra để những nhiều, gây khó khăn cho doanh nghiệp. Lồng ghép tuyên truyền với các nội dung khác có liên quan như: Chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, công tác cải cách thủ tục hành chính,...

e) Thanh tra tỉnh Đắk Lắk:

- Rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra nhằm chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung; đảm bảo nguyên tắc đối với cùng một nội dung quản lý nhà nước, trường hợp đã tiến hành hoạt động thanh tra thì không thực hiện hoạt động kiểm tra hoặc đã tiến hành hoạt động kiểm tra thì không thực hiện hoạt động thanh tra doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong cùng một năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

- Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để những nhiều, gây khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh.

3. Xử lý vi phạm và giải quyết vụ việc trong hoạt động kinh doanh

a) Công an tỉnh phối hợp chặt chẽ với hệ thống Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân hướng dẫn thực hiện và chỉ đạo, quán triệt trong quá trình điều tra, xử lý các sai phạm đảm bảo nguyên tắc phân định rõ trách nhiệm hình sự với hành chính, dân sự; giữa pháp nhân và cá nhân trong xử lý vi phạm; xử lý kịp thời, hiệu quả vật chứng, tài sản nhưng không làm ảnh hưởng đến việc chứng minh, giải quyết vụ việc, vụ án; sớm khắc phục hậu quả thiệt hại, đưa tài sản vào khai thác, sử dụng, nhằm khơi thông nguồn lực phát triển, tránh thất

thoát, lãng phí; bảo đảm lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân; phù hợp với điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên theo quy định tại Điều 5 của Nghị quyết số 198/2025/QH15 và điểm 2.3 khoản 2 Mục II Nghị quyết số 68-NQ/TW.

b) Sở Khoa học và Công nghệ nâng cấp hệ thống công nghệ thông tin để bảo đảm thực hiện trực tuyến toàn trình thủ tục xác lập quyền sở hữu công nghiệp, cắt giảm tối đa thời gian thực hiện thủ tục yêu cầu cấp quyền sở hữu trí tuệ, bảo đảm phù hợp với thông lệ quốc tế; hoàn thiện cơ chế tài chính đối với cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ.

4. Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công

a) Các sở, ban, ngành và địa phương

- Khẩn trương rà soát, thống nhất với Sở Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại đơn vị, địa phương để cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Thực hiện công bố công khai thông tin trên cổng thông tin, trang tin điện tử của cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã nguyên tắc, tiêu chí, định mức hỗ trợ đầu tư, nội dung hỗ trợ; diện tích quỹ đất tại các khu công nghiệp, vườn ươm công nghệ dành cho doanh nghiệp công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo thuê, thuê lại theo quy định tại khoản 2, khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15.

- Thực hiện công khai trên trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND cấp xã về mức giảm tiền thuê lại đất theo quy định tại khoản 6 Điều 7 Nghị quyết số 198/2025/QH15 cho các doanh nghiệp được hỗ trợ tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương rà soát các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ trên địa bàn tỉnh, báo cáo cấp có thẩm quyền phương án xử lý để khẩn trương đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở cơ quan không sử dụng, đất trong các vụ việc tranh chấp, vụ án kéo dài.

c) Sở Nông nghiệp và Môi trường và các địa phương: Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác giải phóng mặt bằng.

5. Hỗ trợ tài chính, tín dụng

a) Ngân hàng nhà nước chi nhánh khu vực 11 chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện chính sách nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh

vay vốn để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) sau khi có văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện của Trung ương.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện chính sách nhà nước hỗ trợ lãi suất 2%/năm thông qua các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách cho các doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG) sau khi có văn bản hướng dẫn triển khai thực hiện của Trung ương.

6. Hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí:

Thuế tỉnh Đắk Lắk chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan triển khai thực hiện:

- Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp trong thời hạn theo quy định tại khoản 1 Điều 10 Nghị quyết số 198/2025/QH15 cho các Công ty quản lý quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo có thu nhập từ hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn;

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp đối với khoản thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo cho các doanh nghiệp có thu nhập từ hoạt động này.

- Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký kinh doanh lần đầu.

- Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần, phần vốn góp, quyền góp vốn, quyền mua cổ phần, quyền mua phần vốn góp vào doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo.

- Miễn thuế trong thời hạn 02 năm (24 tháng liên tục) và giảm 50% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp trong 04 năm (48 tháng liên tục) tiếp theo đối với cá nhân là chuyên gia, nhà khoa học theo quy định của Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các văn bản hướng dẫn có thu nhập từ tiền lương, tiền công nhận được từ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo.

7. Hỗ trợ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan Triển khai thực hiện cung cấp miễn phí các nền tảng số, công cụ phần mềm phục vụ cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo quy định của Chính phủ.

8. Hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp và chất lượng nguồn nhân lực

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện hỗ trợ miễn phí dịch vụ đào tạo về quản trị doanh nghiệp, kế toán, thuế, nhân sự cho doanh nghiệp nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

9. Đặt hàng, đấu thầu hạn chế, chỉ định thầu thực hiện dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện chính sách: (i) Mở rộng sự tham gia của doanh nghiệp thuộc khu vực kinh tế tư nhân vào các dự án trọng điểm có ý nghĩa lớn với phát triển kinh tế - xã hội, dự án quan trọng thông qua hình thức đầu tư trực tiếp hoặc đầu tư theo phương thức đối tác công tư hoặc các mô hình hợp tác giữa Nhà nước và tư nhân theo quy định của pháp luật; (ii) Người có thẩm quyền, chủ đầu tư được lựa chọn áp dụng một trong các hình thức đặt hàng hoặc đấu thầu hạn chế hoặc chỉ định thầu hoặc hình thức phù hợp khác theo quy định của pháp luật để thực hiện đối với các lĩnh vực chiến lược, các dự án, nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trọng điểm, quan trọng, công nghiệp nền tảng, công nghiệp mũi nhọn, hạ tầng năng lượng, hạ tầng số, giao thông xanh, quốc phòng, an ninh và những nhiệm vụ khẩn cấp, cấp bách trên cơ sở bảo đảm công khai, minh bạch, chất lượng, tiến độ, hiệu quả và trách nhiệm giải trình.

(Chi tiết các nhiệm vụ tại Phụ lục kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; các cơ quan Trung ương trên địa bàn tỉnh; UBND cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm:

- Xây dựng kế hoạch cụ thể của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện, trong đó xác định rõ thời hạn cụ thể để hoàn thành các nhiệm vụ, gửi Sở Tài chính trước ngày 30/4/2026 để theo dõi, tổng hợp.

- Có trách nhiệm triển khai thực hiện cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP, quy định của pháp luật có liên quan và nhiệm vụ tại Kế hoạch này.

- Thực hiện tuyên truyền sâu rộng các cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân tại Nghị quyết số 198/2025/QH15 của Quốc Hội, Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động của cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các nhiệm vụ được giao; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, bảo đảm thực hiện đúng tiến độ, chất lượng các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp trong Kế hoạch.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung về nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Kế hoạch này, các quy định của pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân. Định kỳ **trước ngày 10/11 hằng năm** báo cáo kết quả, tình hình thực hiện Kế hoạch gửi về Sở Tài chính để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính.

2. Sở Tài chính: Chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị, địa phương theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo kết quả, tình hình thực hiện Kế hoạch gửi UBND tỉnh định kỳ trước ngày **20/11 hằng năm** để UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính **trước ngày 30/11 hằng năm**.

3. Các Hội/Hiệp hội doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn tỉnh:

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện các hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo quy định tại Nghị định số 20/2026/NĐ-CP.

- Huy động các nguồn lực để thực hiện hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh quy định.

4. Trách nhiệm của doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh:

- Cung cấp thông tin, tài liệu về doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật; thực hiện các nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/01/2026 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội; Nghị quyết số 139/NQ-CP ngày 17/5/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch hành động của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk; yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ triển khai thực hiện; trường hợp khó khăn, vướng mắc báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (*thông qua Sở Tài chính*) để xem xét, chỉ đạo xử lý kịp thời./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh (báo cáo);
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh (báo cáo);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Các phòng, ban, trung tâm thuộc VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, ĐTKT (HTam).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trương Công Thái